



PIN FUCTION		PIN SYMBOL	
1	GND	34	NC
2	D0P	35	A
3	D0N	36	A
4	GND	37	GND
5	D1P	38	VDD_3V3
6	D1N	39	VDD_3V3
7	GND	40	NC
8	CLKP		
9	CLKN		
10	GND		
11	D2P		
12	D2N		
13	GND		
14	D3P		
15	D3N		
16	GND		
17	GND		
18	VCC-1V8		
19	VCC-1V8		
20	NC		
21	NC		
22	NC		
23	NC		
24	RSTB		
25	NC		
26	NC		
27	GND		
28	K		
29	K		
30	GND		
31	NC		
32	GND		
33	GND		
34	NC		
35	A		
36	A		
37	GND		
38	VDD_3V3		
39	VDD_3V3		
40	NC		

- NOTES:**
- VIEWING DIRECTION : ALL 0°CLOCK
 - POLARIZER MODE : TRANSMISSIVE
 - OPERATING TEMP : -20°C~+70°C
 - STORAGE TEMP : -30°C~+80°C
 - DRIVER IC : S17701
 - BACKLIGHT : 12 GHIP WHITE LED SERIES(20MA/LED)
 - TP IC : GT911
 - COVER LENS : GLASS
 - ROHS COMPLANCY

项目	Item	符号	最小值	典型值	最大值	单位	测定条件
Symbol	min.	typ.	max.	Unit	Condition		
亮度	Luminance	Lv	-	-	-	cd/m	(恒定电流测试)
均匀性	Uniformity	Avg	80	-	-	%	IF= 80 mA
色度坐标	Colour Coordinate	X	-	-	-		环境温度
		Y	-	-	-		Ta=25° C
正向电压	Forward Voltage						